TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 10/4/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ-TỈNH HÀ TĨNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Tình và ông Nguyễn Văn Hữu.
-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 14 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979. (*Có mặt*)
Địa chỉ: Thôn Bàu L, xã Thạch Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Bị đơn: Anh **Lê Văn Đ**, sinh năm 1976. (*Vắng mặt*)
Địa chỉ: Thôn Bàu L, xã Thạch Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 22/9/1999, sau khi kết hôn vợ chồng đi vào miền Nam sinh sống được một thời gian thì trở về quê ngoại ở thôn Bàu Láng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự tôn trọng tin tưởng lẫn nhau, mặc dù hai bên đã cố gắng nhưng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ 03 năm nay. Chị L nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Anh Tuấn T, sinh ngày 14/3/2000 và cháu Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 15/12/2005. Đối với cháu Lê Anh Tuấn T hiện nay đã đến tuổi trưởng thành và đã có việc làm nên cháu ở với ai thì do cháu quyết định. Còn cháu Lê Nguyễn Trà My thì chị có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đức phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Đ sau khi được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đức nhận thông báo thụ lý, giấy triệu tập nhưng không ký vào biên bản, không đến Tòa án làm việc; không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; phiên hòa giải. Anh Đức không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn của chị L.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Lê Văn Đ cư trú thì được ông Nguyễn Văn Sơn- Thôn trưởng thôn Bàu Láng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà cho biết: Hiện nay vợ chồng anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị L đã sống ly thân vài ba năm nay, thỉnh thoảng thấy anh Đức trở về nhà ít hôm rồi anh lại đi. Theo quan điểm chúng tôi thì mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị cũng đã trầm trọng khó có thể hàn gắn được đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để các bên ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khỏi kiện và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Đối với bị đơn anh Lê Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Đức vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 BLTTDS năm 2015 như giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; Nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án; Có mặt làm việc theo thông báo của Tòa án. Bị đơn anh Lê Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định tại Điều 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn Đ. Về con chung: Đối với con chung Lê Anh Tuấn T, sinh ngày 14/3/2000 nay đã đủ tuổi trưởng thành nên miễn xét. Giao cháu Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 15/12/2005 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Đức cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn Đ, anh Đức có địa chỉ cư trú tại Thôn Bàu L, xã Thạch Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 30/3/2023, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn anh Lê Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 10/4/2023 bị đơn anh Lê Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị L và anh Đức là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc được 20 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị L trình bày thì do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống anh Đức thiếu sự quan tâm tin tưởng, chăm lo gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách; vợ chồng anh chị đã sống ly thân gần 03 năm nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế nên việc chị Nguyễn Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Do vậy, nên xử chấp nhận ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

[3].*Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn Đ có 02 người con chung là cháu Lê Anh Tuấn Tú, sinh ngày 14/3/2000 và cháu Lê Nguyễn Trà My, sinh ngày 15/12/2005. Đối với cháu Lê Anh Tuấn T nay đã đủ tuổi trưởng thành và đã có việc làm nên miễn xét. Còn cháu Lê Nguyễn Trà M, vợ chồng ly hôn chị L có nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trà My và không yêu cầu anh Đức cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của chị L là hoàn toàn chính đáng, đối với cháu Trà My hiện đang sinh sống cùng với chị L và đang là học sinh lớp 12 Trường phổ thông trung học Lê Qúy Đôn, huyện Thạch Hà, nguyện vọng của cháu trong trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở cùng với mẹ. Hơn nữa, theo chị L trình bày tại thời điểm hiện nay anh Lê Văn Đ không có mặt tại nơi cư trú.

Vì vậy, để tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, bình thường của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lê Nguyễn Trà M cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4].*Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5].*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

[2].*Về con chung*: Giao con chung Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 15/12/2005 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị L được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0009946, ngày 30/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Lê Văn Đ không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn anh Lê Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (xóa đăng ký);
- Các Đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố cổng TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn